TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:75/2025/DS-ST
Ngày:23/5/2025
V/v tranh chấp hụi

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;

2. Bà Ngô Thị Dịu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Ly – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 05 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 870/2024/TLST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2024 về việc "Tranh chấp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2025/QĐXXST-DS ngày 09/04/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 86/2025/QĐST-DS ngày 29/04/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1971; địa chỉ: Số G, khu phố B, phường D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đào Nguyễn Anh T, sinh năm: 2002; địa chỉ: Số A, đường E, trung tâm hành chính thành phố D, khu phố N, phường D, tỉnh Bình Dương (văn bản ủy quyền ngày 26/11/2024), có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Bà Hồ Thị Kiều O, sinh năm 1972; thường trú: số A khu phố B, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nơi cư trú hiện nay số: E đường Q, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/06/2024; lời khai trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ H trình bày:

Từ năm 2021 đến năm 2023, bà Nguyễn Thị Mỹ H tham gia chơi hụi do bà Hồ Thị Kiều O làm chủ hụi, các dây hụi có nhiều người cùng tham gia. Hình thức hốt hụi là ai bỏ hụi cao nhất của kỳ khui hụi thì sẽ được hốt, hụi chết đóng mỗi tháng là 10.000.000 đồng cho đến khi kết thúc. Bà H tham gia tổng cộng 02 dây hụi do bà O làm chủ. Cụ thể như sau:

- Dây hụi thứ nhất: Mở ngày 20/3/2021 âm lịch, dây hụi đóng 10.000.000 đồng, hụi có 27 phần, bà H tham gia 02 phần, đóng được 25 kỳ với số tiền đã đóng là 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng.

- Dây hụi thứ hai: Mở ngày 10/8/2022 âm lịch, dây hụi đóng 10.000.000 đồng, hụi có 25 phần, bà H tham gia 02 phần, bà H tham gia đóng được 12 kỳ với số tiền đã đóng là 240.000.000 (hai trăm bốn mươi triệu) đồng. Đến kỳ đóng hụi thứ 13 thì bà O thông báo ngừng hụi và không trả lại số tiền hụi mà bà H đã đóng.

Sau nhiều lần bà H yêu cầu bà O phải giao lại toàn bộ số tiền mà bà H đã đóng hụi cho bà O nhưng bà O không giao trả thì ngày 12/8/2023 bà O đã ghi giấy xác nhận nợ có nội dung *"...tôi có nợ chị M Hằng số tiền hội 740.000.000 (bảy trăm bốn mươi triệu chẵn) thời gian từ giờ đến tết tôi sẽ trả số nợ này nếu sai trái tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.."*

Cho đến nay đã quá thời hạn mà bà O cam kết sẽ trả lại tiền cho bà H, nhưng bà O không thực hiện.

Nay bà H khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân thành phố Dĩ An buộc bà Hồ Thị Kiều O trả cho bà tổng số tiền hụi mà bà H đã đóng cho bà O là: 740.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Đối với chồng của bà O là ông Nguyễn Quốc T1, trong quá trình chơi hụi thì bà H chỉ đưa tiền cho bà O không giao tiền cho ông Nguyễn Quốc T1 nên bà không yêu cầu ông Nguyễn Quốc T1 phải có nghĩa vụ liên đới cùng với bà Hồ Thị Kiều O trả số tiền trên cho bà Nguyễn Thị Mỹ H.

Bị đơn bà Hồ Thị Kiều O: Đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý và các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện do nguyên đơn cung cấp và yêu cầu bà O có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà O không có ý kiến gì và không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Tòa án và nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, đại diện nguyên đơn vắng mặt và có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Vì vậy Tòa án căn cứ Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đại diện nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về việc vắng mặt của các đương sự: Đại diện nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án thông báo tham gia phiên tòa vào các ngày 29/4/2025 và ngày 23/5/2025 nhưng đều vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ Điều 228 và 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Về việc không triệu tập người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Quốc T1 là chồng của bà Hồ Thị Kiều O, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ H xác định không yêu cầu ông Nguyễn Quốc T1 phải có nghĩa vụ liên đới cùng với bà Hồ Thị Kiều O thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị Mỹ H nên Tòa án không triệu tập ông Nguyễn Quốc T1 tham gia tố tụng.

[3] Về nội dung: Theo tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do nguyên đơn cung cấp thấy rằng: giấy xác nhận nợ 12/8/2023 có chữ ký của bà Hồ Thị Kiều O, nội dung giấy xác nhận nợ thể hiện bà O có hứa sẽ trả hết cho bà H trong khoảng thời gian từ ngày 12/8/2023 đến tết.Mặc dù đã quá thời hạn thanh toán nhưng bà O đã không trả lại số tiền đã nhận cho nguyên đơn. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải hoàn trả lại số tiền đã nhận là có căn cứ.

Quá trình tố tụng, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, thông báo yêu cầu cung cấp chứng cứ… nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do đồng thời không cung cấp văn bản thể hiện việc phản đối yêu cầu của nguyên đơn và tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: "Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc".

Bị đơn có quyền đưa ra các chứng cứ để chấp nhận hoặc bác bỏ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng bị đơn không thực hiện xem như từ bỏ quyền chứng minh của mình.

Vì vậy, việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà Hồ Thị Kiều O phải trả lại số tiền đã nhận là 740.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[4] Từ những phân tích trên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 70, 72, 91, 147, 228, 238, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 280, 357, 468 và Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Nghị quyết số: 19/2019/NĐ - CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ, Nghị định về họ, hụi, Biêu, phường;

Căn cứ Điều 12, khoản 2 Điều 26, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ H với bị đơn bà Hồ Thị Kiều O về việc "Tranh chấp hụi".

Buộc bà Hồ Thị Kiều O có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Mỹ H số tiền 740.000.000 (Bảy trăm bốn mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Hồ Thị Kiều O phải chịu 33.600.000 (ba mươi ba triệu sáu trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An trả lại cho bà Nguyễn Thị Mỹ H số tiền 16.800.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số:0007513 ngày 06/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- CCTHA DS thành phố Dĩ An (01);
- Đương sự (02);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hà